

Thứ Hai, 8-4-2024. Năm B
Monday, April-8-2024. Year B

Lễ Truyền Tin, Lễ Trọng

Tác giả: Don Schwager
Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD. chuyển ngữ
Dịch từ nguồn: <https://dailyscripture.servantsoftheword.org/readings/>

Monday (March 8): "You have found favor with God"

Scripture: Luke 1:26-38

26 In the sixth month the angel Gabriel was sent from God to a city of Galilee named Nazareth, 27 to a virgin betrothed to a man whose name was Joseph, of the house of David; and the virgin's name was Mary. 28 And he came to her and said, "Hail, O favored one, the Lord is with you!" 29 But she was greatly troubled at the saying, and considered in her mind what sort of greeting this might be. 30 And the angel said to her, "Do not be afraid, Mary, for you have found favor with God. 31 And behold, you will conceive in your womb and bear a son, and you shall call his name Jesus. 32 He will be great, and will be called the Son of the Most High; and the Lord God will give to him the throne of his father David, 33 and he will reign over the house of Jacob for ever; and of his kingdom there will be no end." 34 And Mary said to the angel, "How shall this be, since I have no husband?" 35 And the angel said to her, "The Holy Spirit will come upon you, and the power of the Most High will overshadow you; therefore the child to be born will be called holy, the Son of God. 36 And behold, your kinswoman Elizabeth in her old age has also conceived a son; and this is the sixth month with her who was called barren. 37 For with God nothing will be impossible." 38 And Mary said, "Behold, I am the handmaid of the Lord; let it be to me according to your word." And the angel departed from her.

Thứ Hai 8-3
Chúa

Bà đẹp lòng Thiên

Lc 1,26-38

26 Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét,²⁷ gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giu-se, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri-a.²⁸ Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: "Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà."²⁹ Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì.³⁰ Sứ thần liền nói: "Thưa bà Ma-ri-a, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa.³¹ Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su."³² Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người.³³ Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận."³⁴ Bà Ma-ri-a thưa với sứ thần: "Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!"³⁵ Sứ thần đáp: "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa.³⁶ Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng."³⁷ Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được."³⁸ Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói."

	Rồi sứ thần từ biệt ra đi.
Meditation: How does God reveal his favor to us? In the psalms we pray, "Lord, show me a sign of your favor" (Psalm 86:17). In the Old Testament God performed many signs and miracles to demonstrate his love and mercy for his people, such as their deliverance from slavery in Egypt and the miraculous crossing of the Red sea on dry land (Psalm 78:43-53). When Ahaz, king of Judah and heir to the throne of David (735 B.C.) was surrounded by forces that threatened to destroy him and his people, God offered him a sign to reassure him that God would not abandon the promise he made to David and his descendants. King Ahaz, however, had lost hope in God and refused to ask for a sign of favor. God, nonetheless, gave a sign to assure his people that he would indeed give them a Savior who would rule with peace and righteousness (Isaiah 7:11ff). God's unfolding plan of redemption We see the fulfillment of Isaiah's prophecy and the unfolding of God's plan of redemption in the events leading up to the Incarnation, the birth of the Messiah King. The new era of salvation begins with the miraculous conception of Jesus in the womb of Mary. This child to be born is conceived by the gracious action of the Holy Spirit upon Mary, who finds favor with God (Luke 1:28). As Eve was the mother of all humanity doomed to sin, now Mary becomes the mother of the new Adam who will father a new humanity by his grace (Romans 5:12-21). This child to be conceived in her womb is the fulfillment of all God's promises. He will be "great" and "Son of the Most High" and "King" and his name shall be called "Jesus" (Luke 1:31-32), which means "the Lord saves." "He will save his people from their sins" (Matthew 1:21). The angel repeats to Mary, the daughter of the house of David, the promise made to King David: "The Lord God will give to him the throne of his father David, and he will reign	Suy niệm: Thiên Chúa bày tỏ ơn nghĩa với chúng ta thế nào? Trong Thánh vịnh chúng ta cầu nguyện “Lạy Chúa, xin tỏ cho con dấu chỉ của ân nghĩa Chúa” (Tv 86,17). Trong Cựu ước, Thiên Chúa thực hiện nhiều dấu lạ để chứng tỏ tình yêu và lòng thương xót dành cho dân Người, như sự giải thoát của họ khỏi ách nô lệ ở Ai Cập và việc đi trên đất khô lạ lòng giữa lòng Biển Đỏ (Tv 78,43-53). Khi Agia, vua Giuđa và là hậu duệ của ngai vàng Đavít (735 B.C.) bị bao vây bởi những lực lượng, đe dọa tiêu diệt ông và dân của ông, Thiên Chúa đã ban vua Ahaz một dấu chỉ để bảo đảm với dân Người rằng Thiên Chúa sẽ không huỷ bỏ lời hứa Người đã thực hiện với Đavít và con cháu của ông. Tuy nhiên, vua Agia đã mất hy vọng vào Thiên Chúa và từ chối để xin một dấu chỉ ân nghĩa. Thế nhưng, Thiên Chúa đã ban cho một dấu hiệu để bảo đảm với dân Người rằng Người sẽ thật sự ban cho họ Đấng Cứu độ, Đấng sẽ cai trị với sự bình an và công chính (Is 7,11). Kế hoạch cứu độ của TC đang mở ra Chúng ta thấy sự hoàn thành lời tiên tri của Isaia và sự mở ra kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa trong những sự kiện hướng tới mầu nhiệm Nhập thể, sự sinh ra của Vua Mê-si-a. Thời đại mới của sự cứu độ khởi đầu với sự mang thai lạ lùng của Đức Giêsu trong lòng Maria. Đức trẻ sắp sinh này được thụ thai bởi tác động ơn sủng của Chúa Thánh Thần trên Maria, người được nghĩa với Thiên Chúa (Lc 1,28). Như Eva là mẹ của chúng sinh trong tội lỗi thế nào, giờ đây Maria trở nên mẹ của Adam mới, Đấng sẽ là Cha của chúng sinh do bởi ơn sủng của Người (Rm 5,12-21). Con trẻ này được thụ thai trong lòng Maria là sự hoàn thành của tất cả lời hứa của Thiên Chúa. Người sẽ nên “cao trọng” và là “Con của Đấng Tối cao” và là “Vua”, và tên Ngài sẽ được gọi là “Giêsu” (Lc 1,31-32), nghĩa là “Chúa cứu”. “Người sẽ cứu dân Người khỏi mọi tội lỗi” (Mt 1,21). Sứ thần lập lại với Maria, con gái của dòng họ Đavít, lời hứa với Vua Đavít rằng: “Đức Chúa, Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai báu tổ phụ Đavít của Người, và Người sẽ ngự trị nhà Giacóp đến muôn đời; và vương quốc của

over the house of Jacob for ever; and of his kingdom there will be no end" (2 Samuel 7:12-16, Isaiah 9:6-7, Luke 1:32-33).

How does Mary respond to the word of God delivered by the angel Gabriel? She knows she is hearing something beyond human capability. It will surely take a miracle which surpasses all that God has done previously. Her question, "how shall this be, since I have no husband" is not prompted by doubt or skepticism, but by wonderment! She is a true hearer of the Word and she immediately responds with faith and trust. Mary's prompt response of "yes" to the divine message is a model of faith for all believers.

Mary believed God's promises even when they seemed impossible. She was full of grace because she trusted that what God said was true and would be fulfilled. She was willing and eager to do God's will, even if it seemed difficult or costly. Mary is the "mother of God" because God becomes incarnate when he takes on flesh in her womb. When we pray the ancient creed (*Nicene Creed*) we state our confession of faith in this great mystery: "For us men and for our salvation he came down from heaven; by the power of the Holy Spirit, he became incarnate of the Virgin Mary, and was made man."

Trust and yield to God's grace

God gives us grace and he expects us to respond with the same willingness, obedience, and heartfelt trust as Mary did. When God commands he also gives the help, strength, and means to respond. We can either yield to his grace or resist and go our own way. Do you believe in God's promises and do you yield to his grace?

"Heavenly Father, you offer us abundant grace, mercy, and forgiveness through your Son, Our Lord Jesus Christ. Help me to live a grace-filled

Người sẽ vô tận" (2Sm 7,12-16; Is 9,6-7; Lc 1,32-33).

Đức Maria đáp trả lời Chúa qua sứ thần Gabriel thế nào? Maria biết mình đang nghe những điều vượt sức của con người. Đó chắc hẳn là một phép lạ cả thể vượt trội hơn tất cả những gì Thiên Chúa đã thực hiện trước đó. Câu hỏi của Maria, "điều này xảy đến thế nào, vì tôi chưa có chồng" không phải phát xuất từ sự nghi ngờ, nhưng bởi sự kinh ngạc! Cô là người lắng nghe lời Chúa thật sự, và nhanh chóng đáp lại với lòng tin tưởng và trông cậy. Lời đáp trả "xin vâng" nhanh chóng của Maria với sứ điệp của Chúa là mẫu gương đức tin cho tất cả mọi tín hữu.

Maria tin tưởng những lời hứa của Chúa ngay khi chúng xem ra không thể thực hiện. Maria đầy ơn sủng bởi vì cô trông cậy rằng những gì Thiên Chúa đã nói đều là sự thật và sẽ được thực hiện. Maria sẵn sàng và tha thiết thực thi thánh ý Chúa, thậm chí có khó khăn hay đòi hỏi giá đắt mấy đi nữa. Maria là "Mẹ Thiên Chúa" bởi vì Thiên Chúa đã nhập thể khi Người mặc lấy xác phàm trong lòng Mẹ. Khi chúng ta đọc kinh Tin kính, chúng ta tuyên xưng niềm tin của mình vào mẫu nhiệm cao cả này: "Vì loài người chúng tôi, và để cứu rỗi chúng tôi, Người đã từ trời xuống thế. Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh nữ Maria, và đã làm người".

Tin tưởng và suy phục trước ơn sủng của TC

Thiên Chúa ban cho chúng ta ơn sủng và Người mong đợi chúng ta đáp trả với cùng sự tự nguyện, vâng phục, và tin tưởng hết lòng như Mẹ Maria đã làm. Khi Thiên Chúa truyền lệnh, Người cũng ban ơn sủng, sức mạnh, và những phương thế để chúng ta đáp trả. Chúng ta có thể suy phục ơn sủng của Người hay chống lại và đi theo con đường riêng của mình. Bạn có tin tưởng vào những lời hứa của Thiên Chúa và bạn có suy phục ơn sủng của Người không?

Lạy Cha trên trời, Cha ban cho chúng con ơn sủng, lòng thương xót, và sự tha thứ dư dật ngang qua Con của Cha, là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng

life as Mary did by believing in your promises and by giving you my unqualified 'yes' to your will and plan for my life."

con. Xin giúp con sống một cuộc đời tràn đầy ơn sủng như Mẹ Maria đã sống, nhờ tin vào những lời hứa của Cha, và qua sự tiếng "xin vâng" hoàn toàn trước thánh ý Cha và kế hoạch của Cha dành cho cuộc đời con.

Thứ Hai, 8-4-2024. Năm B
Monday, April-8-2024. Year B

Nguồn: the word among us

Is 7, 10-14; 8, 10

Isaiah 7:10-14; 8:10

Này đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Em-ma-nu-en (Is 7,14)

Isn't it astounding to think that eight centuries before the angel made the annunciation to Mary, the prophet Isaiah spoke of a virgin bearing a child named "Emmanuel" (Isaiah 7:14)? And that's not the only time that God spoke his promises of salvation through one of his prophets. By some estimates, the Old Testament contains upwards of three hundred prophecies that have been fulfilled in Christ!

But God's promises were not always fulfilled in exactly the way the Jewish people had expected. For example, Jesus did not become the powerful earthly ruler many were looking for. Other messianic prophecies did come to pass: Jesus gave sight to the blind, restored hearing to the deaf, healed lepers, and proclaimed the good news to the poor (Matthew 11:5; Isaiah 61:1).

Sometimes we see God's promises fulfilled in surprising and unexpected ways. For example, a job relocation leads us to a newfound ministry, fulfilling God's promise that we will bear fruit for his kingdom. Or an unexpected

Thật đáng kinh ngạc khi nghĩ rằng tám thế kỷ trước khi thiên thần truyền tin cho Đức Maria, tiên tri Isaia đã nói về một trinh nữ sinh một hài nhi tên là "Emmanuel" (Is 7,14)? Và đó không phải là lần duy nhất Thiên Chúa phán những lời hứa cứu rỗi qua một trong những vị tiên tri của Ngài. Theo một số ước tính, Cựu Ước chứa đựng hơn ba trăm lời tiên tri đã được ứng nghiệm trong Đức Kitô!

Nhưng những lời hứa của Chúa không phải lúc nào cũng được ứng nghiệm đúng như cách người Do Thái mong đợi. Chẳng hạn, Chúa Giêsu đã không trở thành người cai trị đầy quyền lực trên trái đất mà nhiều người đang mong đợi. Những lời tiên tri khác về Đấng Mê-sia đã ứng nghiệm: Chúa Giêsu làm cho người mù được sáng, người điếc được nghe, chữa lành người cùi và rao giảng tin mừng cho người nghèo (Mt 11,5; Is 61,1).

Đôi khi chúng ta thấy những lời hứa của Chúa được ứng nghiệm một cách đáng ngạc nhiên và bất ngờ. Ví dụ, việc chuyển nơi làm việc sẽ dẫn chúng ta đến một chức vụ mới, thực hiện lời hứa của Chúa rằng chúng ta sẽ sinh hoa trái cho vương quốc của Ngài. Hoặc một chuẩn

diagnosis leads us to sense God's presence in a powerful way and experience his promise to be with us always. Or we might receive the grace that God has promised so that we can love and care for someone we once found difficult to love.

We also see God fulfilling his promises in ways we've come to expect, like the forgiveness we receive each time we go to Confession. Or spiritual nourishment when we receive the Eucharist. Or peace when we turn to the Lord in prayer.

Just as he promised salvation to Israel eight centuries before Christ, so has God given us promises we can rely on. So be confident that God will do what he says—even if the way he does it is surprising! May we all have the eyes to see the ways in which his promises have been—and will be—fulfilled in our lives.

“Lord, as I await the fulfillment of all your promises, I will continue to pray with Mary, ‘May it be done to me according to your word’ (Luke 1:38).”

đoán bất ngờ khiến chúng ta cảm nhận được sự hiện diện của Chúa một cách mạnh mẽ và trải nghiệm lời hứa của Ngài luôn ở bên chúng ta. Hoặc chúng ta có thể nhận được ân sủng mà Chúa đã hứa để chúng ta có thể yêu thương và chăm sóc người mà chúng ta từng thấy khó yêu thương.

Chúng ta cũng thấy Chúa thực hiện lời hứa của Ngài theo những cách mà chúng ta mong đợi, chẳng hạn như sự tha thứ mà chúng ta nhận được mỗi lần xưng tội. Hoặc dưỡng chất thiêng liêng khi chúng ta lãnh nhận Bí tích Thánh Thể. Hoặc bình an khi chúng ta hướng về Chúa trong lời cầu nguyện.

Giống như Ngài đã hứa cứu rỗi dân Israel tám thế kỷ trước Đức Kitô, Thiên Chúa cũng ban cho chúng ta những lời hứa mà chúng ta có thể tin cậy. Vì vậy, hãy tin chắc rằng Thiên Chúa sẽ làm theo điều Ngài phán - ngay cả khi cách Ngài làm khiến bạn ngạc nhiên! Cầu mong tất cả chúng ta đều có mắt để nhìn thấy những lời hứa của Ngài đã - và sẽ - được ứng nghiệm trong cuộc sống của chúng ta như thế nào.

Lạy Chúa, trong khi chờ đợi mọi lời hứa của Chúa được thực hiện, con sẽ tiếp tục cầu nguyện với Đức Maria: ‘Xin thực hiện nơi con như lời Chúa’ (Lc 1,38).

Luke 1:26-38

Lc 1, 26-38

Kính chào Bà đầy ơn phúc (Lc 1,28)

With these words, the angel Gabriel greets Mary. Interestingly, the Greek word that we translate as “hail” could just as easily be translated as “Rejoice!” Can’t you imagine Gabriel telling Mary, “Rejoice! You’re going to love my message”? After all, he is delivering the ultimate in good news: God is coming to earth as a man—as an infant, no less—and Mary is going to be his mother! Accepting that “nothing will be

Với những lời này, thiên thần Gabriel chào Đức Maria. Thật thú vị, từ tiếng Hy Lạp mà chúng ta dịch là “lời chào” có thể dễ dàng được dịch thành “Vui mừng!” Bạn không thể tưởng tượng khi Gabriel nói với Maria, “Hãy vui lên! Cô sẽ thích sứ điệp của tôi” sao? Rốt cuộc, ngài đã mang đến một tin mừng trọng đại: Thiên Chúa đến thế gian với tư cách là một con người - còn là một đứa trẻ sơ sinh - và Maria sẽ trở thành mẹ của Ngài! Chấp nhận rằng “không

impossible for God,” not even the miracle of a virgin conceiving a child, Mary embraces God’s will for her without hesitation (Luke 1:37). And because she did, the whole world now has reason to rejoice.

Rejoice! This is God’s message to you every day. Like Mary, you have received God’s grace. Take a look at your day so far—or yesterday—and think about the different ways in which God has poured out his grace on you. Now rejoice in the ways you have responded to that grace. Rejoice also that God has given you a part to play in sharing that grace with the people around you.

Rejoice! Like Mary, you can choose to do God’s will. You may hesitate from time to time. You may fear that following his will might keep you from feeling joyful, and so you may turn away from what he is asking of you. But even if that does happen, you can still rejoice in his mercy. You can rejoice that you can *become* like Mary, trusting that God is good and that he wants nothing but good for you and your loved ones. You can rejoice too in knowing that as you cling to him in troubling times, he will set your feet on firm and solid ground.

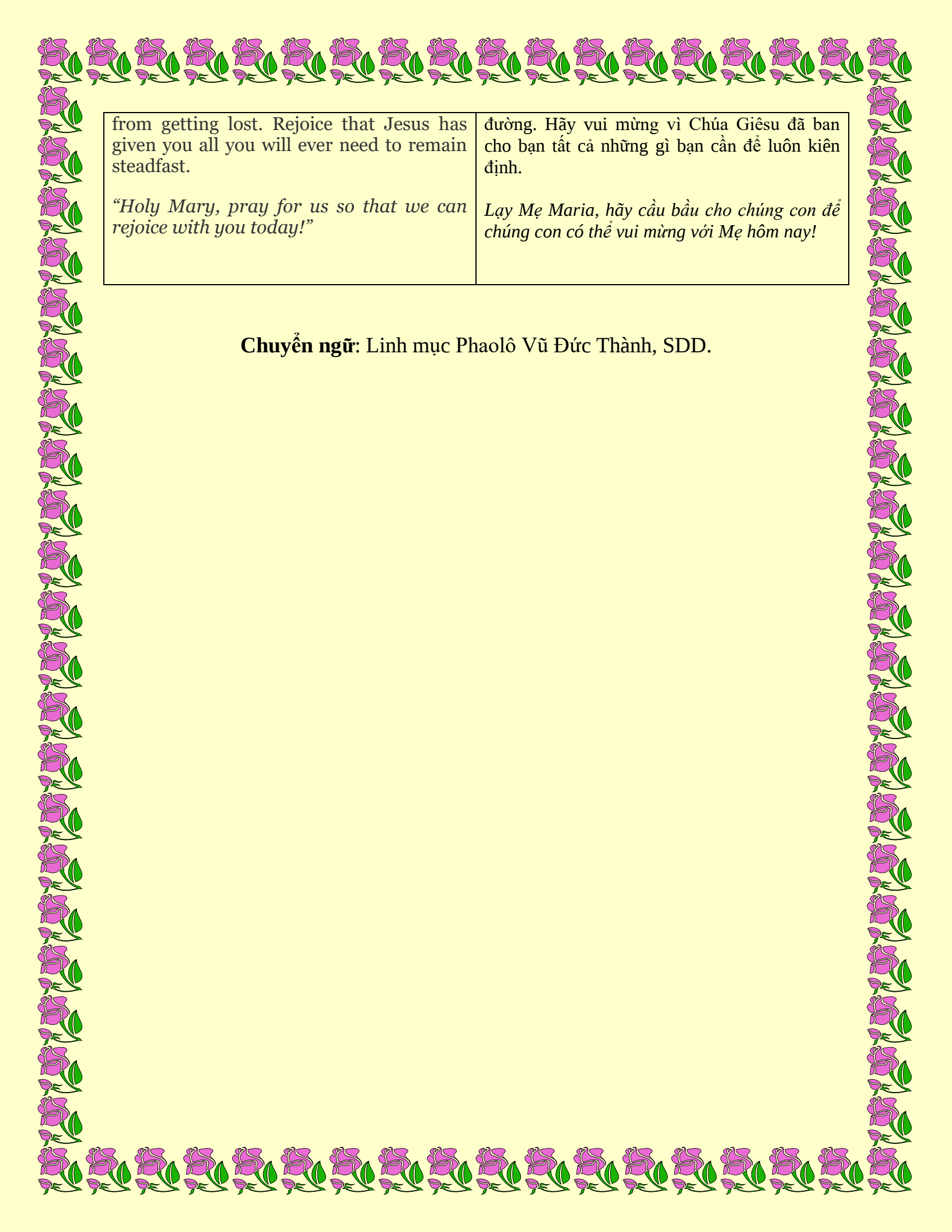
Rejoice! God continues to reveal himself! He continues to speak to you through Scripture, the Church, and the Holy Spirit’s promptings in your heart. Rejoice that God is in your midst, just as Jesus was with Mary. Rejoice that through his word and his promptings, God is always seeking to guide you and reveal his love to you. Rejoice that Christ is with you to keep you

có điều gì là không thể đối với Thiên Chúa,” thậm chí cả phép lạ của một trinh nữ mang thai một hài nhi, Maria chấp nhận ý muốn của Thiên Chúa dành cho cô mà không do dự (Lc 1,37). Và bởi vì cô đã làm vậy, nên bây giờ cả thế giới có lý do để vui mừng.

Vui mừng! Đây là thông điệp của Thiên Chúa dành cho bạn mỗi ngày. Giống như Maria, bạn đã nhận được ân sủng của Thiên Chúa. Hãy nhìn lại một ngày của bạn cho đến nay - hoặc ngày hôm qua - và nghĩ về những cách khác nhau mà Thiên Chúa đã ban ân sủng cho bạn. Bây giờ hãy vui mừng về những cách bạn đã đáp lại ân sủng đó. Cũng hãy vui mừng vì Thiên Chúa đã ban cho bạn một phần để chia sẻ ân sủng đó với những người xung quanh bạn.

Vui mừng! Giống như Maria, bạn có thể chọn làm theo ý muốn của Thiên Chúa. thỉnh thoảng bạn có thể do dự. Bạn có thể lo sợ rằng việc làm theo ý muốn của Ngài có thể khiến bạn không cảm thấy vui vẻ, và vì vậy bạn có thể quay lưng lại với những gì Ngài đang yêu cầu ở bạn. Nhưng ngay cả khi điều đó xảy ra, bạn vẫn có thể vui mừng vì lòng thương xót của Ngài. Bạn có thể vui mừng vì mình có thể trở nên giống như Maria, tin tưởng rằng Thiên Chúa là Đấng tốt lành và Ngài không muốn gì khác ngoài điều tốt cho bạn và những người thân yêu của bạn. Bạn cũng có thể vui mừng khi biết rằng khi bạn bám lấy Ngài trong những lúc khó khăn, Ngài sẽ đặt chân bạn lên nền đất vững chắc và kiên cố.

Vui mừng! Thiên Chúa tiếp tục mặc khải chính mình! Ngài tiếp tục nói với bạn qua Kinh thánh, Giáo hội và sự thúc giục của Chúa Thánh Thần trong lòng bạn. Hãy vui mừng vì Thiên Chúa đang ở giữa bạn, giống như Chúa Giêsu đã ở với Maria. Hãy vui mừng vì qua lời nói và sự thúc giục của Ngài, Thiên Chúa luôn tìm cách hướng dẫn bạn và bày tỏ tình yêu thương của Ngài đối với bạn. Hãy vui mừng vì Đức Kitô ở với bạn để giúp bạn không bị lạc



from getting lost. Rejoice that Jesus has given you all you will ever need to remain steadfast.

“Holy Mary, pray for us so that we can rejoice with you today!”

đường. Hãy vui mừng vì Chúa Giêsu đã ban cho bạn tất cả những gì bạn cần để luôn kiên định.

Lạy Mẹ Maria, hãy cầu bầu cho chúng con để chúng con có thể vui mừng với Mẹ hôm nay!

Chuyển ngữ: Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD.